

# TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

## TỔ XÃ HỘI

### ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÍ 8

#### I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

**1. Kiến thức:** Hệ thống hoá kiến thức về Châu Á: Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản, khí hậu, sông ngòi, cảnh quan và dân cư – xã hội, thực hành đọc, phân tích lược đồ phân bố dân cư và các thành phố lớn của Châu Á.

**2. Kỹ năng:** Rèn luyện kỹ năng phát hiện, vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

**3. Thái độ:** Yêu thích môn học, nghiêm túc trong thi và kiểm tra.

#### II. PHẠM VI ÔN TẬP:

Châu Á	
Bài 1	Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản
Bài 2	Khí hậu Châu Á
Bài 3	Sông ngòi và cảnh quan Châu Á
Bài 4	Thực hành: phân tích hoàn lưu gió mùa Châu Á
Bài 5	Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Á
Bài 6	Thực hành: đọc, phân tích lược đồ phân bố dân cư và các thành phố lớn của Châu Á.

#### III. NỘI DUNG ÔN TẬP:

\* **Dạng bài: 100% trắc nghiệm**

\* **Một số câu trắc nghiệm minh họa**

**Câu 1. Châu Á giáp với các châu là**

A. Phi, Âu, Mỹ

B. Nam cực, Phi

C. Âu, Phi

D. Âu, châu Đại dương

**Câu 2. Diện tích đất liền của châu là**

A. 44.5 km<sup>2</sup>

B. 41.5 km<sup>2</sup>

C. 42.5 km<sup>2</sup>

D. 43.5 km<sup>2</sup>

**Câu 3. Châu Á giáp các đại dương là**

A. Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương

B. Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương

C. Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương

D. Thái Bình Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương

**Câu 4. Dân cư châu Á bao gồm các chủng tộc là**

A. Môn-gô-lô-ít, Nê-grô-ít

B. Nê-grô-ít, Ô-xtra-lô-ít, Ô-rô-pê-ôit

C. Môn-gô-lô-ít, Ô-xtra-lô-ít, Ô-rô-pê-ôit

D. Môn-gô-lô-ít, Nê-grô-ít, Ô-rô-pê-ôit

**Câu 5. Khu vực tập trung đông dân ở châu Á là**

A. Đông Á, Bắc Á, Tây Á

B. Đông Á, Tây Á, Trung Á

- C. Tây Á, Trung Á, Bắc Á
- D. Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á

**Câu 6: Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?**

- A. Là một bộ phận của lục địa Á- Âu.
- B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.
- C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.
- D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

**Câu 7: Chế độ nước sông ở Tây Nam Á và Trung Á có đặc điểm là**

- A. chế độ nước chia làm hai mùa rõ rệt.
- B. lưu lượng nước càng về hạ lưu càng giảm.
- C. về mùa xuân có lũ băng.
- D. chế độ nước điều hòa quanh năm.

**Câu 8 : Các thiên tai như động đất, hoạt động núi lửa, bão lũ... thường xảy ra ở**

- A. Đông Nam Á và Nam Á
- B. Bắc Á và Đông Á
- C. Tây Nam Á và Trung Á.
- D. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á

**Câu 9: Quốc gia đông dân nhất châu Á là**

- A. Trung Quốc
- B. Thái Lan
- C. Việt Nam
- D. Ấn Độ

**Câu 10: Tỷ lệ gia tăng dân số của Châu Á giảm đáng kể do**

- A. chuyển cư
- B. phân bố lại dân cư
- C. thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.
- D. thu hút nhập cư.

**Câu 11: Chủng tộc Môn-gô-lô-it chủ yếu phân bố ở**

- A. Đông Nam Á, Trung Á, Nam Á.
- B. Tây Nam Á, Trung Á, Nam Á.
- C. Bắc Á, Đông Á, Đông Nam Á
- D. Đông Nam Á, Tây Nam Á, Nam Á.

**Câu 12: Gió mùa mùa đông ở Đông Á có hướng là**

- A. Tây Bắc
- B. Đông Bắc
- C. Đông Nam
- D. Tây Nam

**Câu 13: Gió mùa mùa đông ở Đông Nam Á có hướng là**

- A. Tây Bắc và Bắc
- B. Đông Bắc và Bắc
- C. Đông Nam và Nam
- D. Tây Nam và Nam

**Câu 14: Châu Á có diện tích đứng thứ mấy trong các châu lục trên thế giới?**

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 15: Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ châu Á mở rộng nhất là bao nhiêu km?**

- A. 6200 km
- B. 7200 km
- C. 8200 km
- D. 9200 km

**Câu 16: Các dãy núi ở châu Á có hai hướng chính là**

- A. đông – tây hoặc gần đông – tây và bắc – nam hoặc gần bắc – nam.
- B. đông bắc – tây nam và đông – tây hoặc gần đông – tây.
- C. tây bắc – đông nam và vòng cung.
- D. bắc – nam và vòng cung.

**Câu 17: Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á?**

- A. Hi-ma-lay-a
- B. Côn Luân
- C. Thiên Sơn
- D. Cap-ca

**Câu 18: Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào?**

- A. Bắc Á
- B. Nam Á
- C. Tây Nam Á
- D. Đông Nam Á

**Câu 19: Đồng bằng nào sau đây không thuộc châu Á?**

- A. Đồng bằng Tây Xi-bia. B. Đồng bằng Ấn – Hằng.  
 C. Đồng bằng Trung tâm. D. Đồng bằng Hoa Bắc.

**Câu 20: Việt Nam thuộc kiểu khí hậu là**

- A. ôn đới lục địa B. ôn đới hải dương  
 C. nhiệt đới gió mùa D. nhiệt đới khô.

**Câu 21: Các đới cảnh quan ở châu Á phân hóa đa dạng là do**

- A. có diện tích rộng lớn. B. khí hậu Châu Á phân hóa đa dạng.  
 C. sông ngòi nhiều. D. lượng mưa lớn.

**Câu 22: Dầu mỏ và khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào của châu Á?**

- A. Khu vực Tây Nam B. Khu vực Đông Nam Á  
 C. Khu vực Nam Á D. Khu vực Đông Á

**Câu 23: Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khí hậu khác nhau là do**

- A. lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo  
 B. lãnh thổ rộng  
 C. địa hình đa dạng và phức tạp  
 D. có nhiều biển và đại dương bao quanh.

**Câu 24: Đặc điểm của sông ngòi Bắc Á là**

- A. lũ vào cuối mùa hạ đầu thu  
 B. sông ngòi thiếu nước quanh năm  
 C. mùa đông đóng băng, cuối xuân đầu hạ có lũ  
 D. một số sông nhỏ bị chết trong hoang mạc

**Câu 25: Ý nào sau đây *không phải* là đặc điểm dân cư - xã hội ở Châu Á?**

- A. Đông dân nhất thế giới.  
 B. Dân cư thuộc nhiều chủng tộc, chủ yếu là Môn-gô-lô-ít, Ô-rô-pê-ô-ít.  
 C. Nơi ra đời của các tôn giáo lớn.  
 D. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cao nhất trong các châu lục.

**Câu 26: Gió mùa mùa đông ở Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á có tính chất là**

- A. lạnh, khô, ít mưa.  
 B. nóng, ẩm, mưa nhiều.  
 C. lạnh, ẩm  
 D. khô nóng.

**Câu 27: Gió mùa mùa hạ ở Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á có tính chất là**

- A. lạnh, khô, ít mưa.  
 B. nóng, ẩm, mưa nhiều.  
 C. lạnh, ẩm  
 D. khô nóng.

**Câu 28: Gió mùa mùa hạ ở Đông Nam Á thổi từ**

- A. áp cao Ô-xtrây-li-a, Nam Ấn Độ Dương đến áp thấp I-ran.  
 B. áp cao Nam Ấn Độ Dương đến áp thấp I-ran.  
 C. áp cao Ha-oai đến áp thấp I-ran.  
 D. áp cao Nam Đại Tây Dương đến áp thấp I-ran.

**Câu 29: Gió mùa mùa đông ở Đông Nam Á thổi từ**

- A. áp cao Xi-bia đến áp thấp A-lê-út.  
 B. áp cao Xi-bia đến áp thấp Xích đạo Ô-xtrây-li-a.  
 C. áp cao Xi-bia đến áp thấp Xích đạo.

D. áp cao Xi-bia đến áp thấp Ô-xtrây-li-a.

**Câu 30: Vùng có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển là**

- A. Bắc Á  
B. Đông Á  
C. Đông Nam Á và Nam Á.  
D. Tây Nam Á và Trung Á

**Câu 31: Lũ băng của sông ngòi Bắc Á vào mùa nào?**

- A. Mùa xuân  
B. Mùa hạ  
C. Mùa thu  
D. Mùa đông

**Câu 32: Mùa cạn của sông ngòi Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á vào mùa nào?**

- A. Mùa xuân  
B. Mùa hạ  
C. Mùa thu  
D. Mùa đông

**Câu 33: Chế độ nước sông ở Tây Nam Á và Trung Á có đặc điểm là**

- A. chế độ nước chia làm hai mùa rõ rệt.  
B. lưu lượng nước càng về hạ lưu càng giảm.  
C. về mùa xuân có lũ băng.  
D. chế độ nước điều hòa quanh năm.

**Câu 34: Châu Á có bao nhiêu đới cảnh quan?**

- A. 9  
B. 10  
C. 11  
D. 12

**Câu 35: Rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á phân bố ở**

- A. Đông Nam Á và Nam Á  
B. Nam Á và Đông Á  
C. Đông Á và Đông Nam Á.  
D. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á

**Câu 36: Đới cảnh quan chủ yếu của vùng Tây Nam Á và Trung Á là**

- A. rừng lá kim.  
B. rừng hỗn hợp và rừng lá rộng.  
C. hoang mạc và bán hoang mạc.  
D. rừng nhiệt đới ẩm.

**Câu 37: Các thiên tai như động đất, hoạt động núi lửa, bão lũ... thường xảy ra ở**

- A. Đông Nam Á và Nam Á  
B. Bắc Á và Đông Á  
C. Tây Nam Á và Trung Á.  
D. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á

**Câu 38: Nhận xét nào chưa đúng về khí hậu châu Á?**

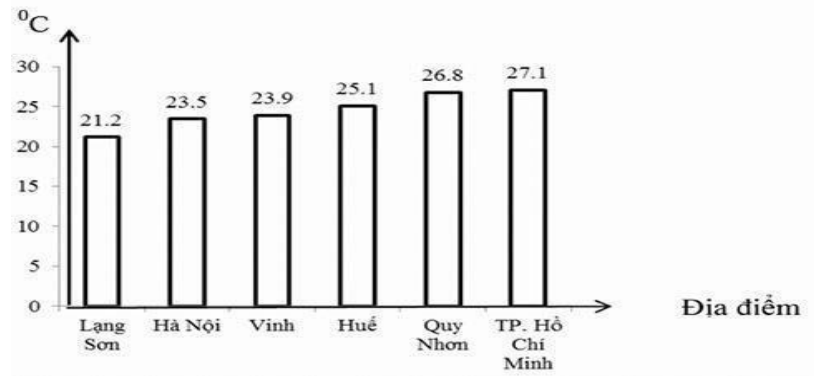
- A. Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khác nhau  
B. Các đới khí hậu châu Á phân thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau  
C. Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.  
D. Khí hậu châu Á phổ biến là đới khí hậu cực và cận cực.

**Câu 39: Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu nào?**

- A. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.  
B. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.  
C. Các kiểu khí hậu hải dương và các kiểu khí hậu lục địa.  
D. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu hải dương.

**Câu 40: Cho biểu đồ**

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH NĂM TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM Ở NƯỚC TA



**Căn cứ vào biểu đồ, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm từ Bắc vào Nam?**

- A. Nhiệt độ trung bình năm ở phía Bắc thấp hơn nhiều so với phía Nam.
- B. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất ở phía Bắc.
- C. Nhiệt độ trung bình năm ở phía Bắc cao hơn nhiều so với phía Nam.
- D. Nhiệt độ trung bình năm thấp nhất ở phía Nam.

*Long Biên, ngày 16 tháng 10 năm 2021*

**NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG**

**NHÓM TRƯỞNG**

**KT HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**Trần Kiều Trang**

**Phạm Thị Hương**

**Cao Thị Phương Anh**